

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN ĐƯỚC
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2024/HS-ST
Ngày: 27-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN HUYỆN CẦN ĐƯỚC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Út.
- Ông Trương Thành Phương;

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Văn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Diệp – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2024/TLST-HS, ngày 28 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2024/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đước đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Đại H, sinh năm: 1978, tại Long An;

Nơi cư trú: Ấp D, xã T, huyện B, tỉnh Long An.

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đại Q, sinh năm: 1956 (đã chết) và bà Nguyễn Thị X, sinh năm: 1957; bị cáo có vợ tên Lê Thị Hằng N, sinh năm: 1983 và có 01 con sinh năm: 2015.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/11/2023 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt)

Người đại diện theo pháp luật của bị hại (Lương Văn Ấ (đã chết)): Bà Nguyễn Ngọc X1, sinh năm: 1938; Địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện T, tỉnh Long An (Có đơn xin vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Lê Thị P, sinh năm: 1968; Địa chỉ: Ấp C, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

- Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm: 1977; Địa chỉ: Ấp E, xã L, huyện C, tỉnh Long An (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 52 phút ngày 02/9/2023, Trần Đại H có giấy phép lái xe hạng E, điều khiển xe ô tô khách biển số 51B-209.13 lưu thông trên đường T, theo hướng từ Cầu T đến ngã tư X. Khi đến khu vực ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Long An thì H điều khiển xe đi không đúng phần đường quy định, lấn sang phần đường bên trái nên xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 59S2-438.12 do anh Lương Văn Ấ (tên gọi khác là Phan Văn T) điều khiển lưu thông theo chiều ngược lại, gây tai nạn bên phần đường bên phải theo hướng xe của anh Ấ. Hậu quả anh Ấ bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện C, Tp . Hồ Chí Minh, đến ngày 03/9/2023 thì tử vong.

Tại Kết luận giám định tử thi số 956/KLGĐTT-KTHS, ngày 18/9/2023 của Phòng K Công an tỉnh L, kết luận đối với ông Lương Văn Ấ (Tên gọi khác là Phan Văn T) như sau:

1. Các kết quả chính:

Tổn thương vùng đầu, mặt:

- Bầm tụ máu dưới da vùng trán, đỉnh và cằm;
- Vỡ xương hộp sọ vùng cằm, vỡ hố sọ trước và hố sọ sau bên trái;
- Xuất huyết dưới nhện; máu tụ quanh tiểu não;
- Dập não thùy cằm;
- Rách da cung mày mắt trái;
- Máu chảy ra từ hai ống tai ngoài và vùng cằm;
- Bầm tụ máu hai mắt; Bầm tụ máu cơ dưới đòn, gãy hở xương đòn trái;

- Dập môi trên bên trái và môi dưới bên phải;
- Gãy xương hàm dưới, rách da vùng cằm;
- Gãy đầu dưới hai xương cổ tay; gãy trật khớp gối.

2. Kết luận giám định độc chất số HST310/KLGĐĐC-TTPY.2023, ngày 11 tháng 09 năm 2023 của Trung tâm pháp y thành phố H.

- Nồng độ Ethanol trong máu toàn phần: 213,13 mg/100ml.

2. Kết luận:

Kết luận nguyên nhân chết: Do bị đa chấn thương.

Căn cứ vào sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông lập lúc 19 giờ 15 phút ngày 02/9/2023 giữa xe ô tô khách biển số 51B-209.13 và xe mô tô biển số 59S2-483.12 xác định:

Đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, phẳng, không có biển báo hiệu đường bộ. Đường tỉnh 826 rộng 12,4m giữa đoạn đường có vạch sơn màu vàng đứt quãng chia đoạn đường thành 02 phần đường xe chạy riêng biệt. Phần đường xe chạy hướng từ Cầu T đến ngã tư X rộng 5,9m, phần đường ngược lại rộng 6,5m.

Lấy trụ điện số 216B nằm trong lề đường bên phải theo chiều đi từ hướng ngã tư X về hướng Cầu T làm điểm mốc cố định, lấy mép lề đường phía bên phải theo chiều đi từ hướng ngã tư X về hướng Cầu T làm mép lề chuẩn, các số đo vào mép lề trái được đo vuông góc.

Từ trụ điện số 216B đo ra phần đường xe chạy hướng về Cầu Tràm 11,3m là tâm trục bánh trước của xe ô tô khách biển số 51B-209.13. Xe ô tô khách biển số 51B-209.13 được ký hiệu là (1), xác định:

- (1) đang đậu trên đường, đầu hướng về ngã tư X, đuôi hướng về Cầu T. T1 trục bánh trước bên trái đo vào mép đường chuẩn là 4,9m, tâm trục bánh sau bên trái (1) đo vuông góc vào mép đường chuẩn là 4,8m. T1 trục bánh trước bên phải (1) đo vào mép đường chuẩn là 7,4m, tâm trục bánh sau bên phải (1) đo vào mép đường chuẩn là 7,3m. Từ tâm trục bánh xe trước bên trái (1) đo về hướng ngã tư X là 1,3m là đầu vết cày không liền nét, vết cày được ký hiệu là (2).

- (2) dài 5,4m do gác chân trái của xe mô tô biển số 59S2-438.12 ma sát với mặt đường để lại. Đầu (2) đo vào mép lề chuẩn là 5,45m, cuối (2) đo vào lề chuẩn là 5,3m. Cuối (2) trùng vị trí đầu gác chân sau bên trái của xe mô tô biển số 59S2-438.12 tiếp xúc với mặt đường, xe mô tô 59S2-438.12 được ký hiệu là (3).

- (3) ngã về bên trái, đầu (3) hướng về Cầu T, đuôi (3) hướng về ngã tư X. T1 trục bánh trước (3) đo vào mép đường chuẩn là 5,3m, tâm trục bánh xe sau (3) đo vào mép đường chuẩn là 4,9m. Từ tâm trục bánh sau (3) đo về hướng ngã tư X 1,3m là tâm của vùng chất dịch màu hồng nghi là máu trên mặt đường, được ký hiệu là (4).

- (4) không rõ hình dạng, kích thước 0,45m x 02m, tâm (4) đo vào mép lề chuẩn là 5m.

Tại biên bản khám nghiệm xe ô tô khách biển số 51B-209.13 lập lúc 20 giờ 35 phút ngày 02/9/2023, xác định: Kính chắn gió phía trước, cản chắn bùn bánh xe trước bên trái bị bể, thanh kim loại phía sau cản chắn bùn bánh xe trước bên trái bị cong về sau.

Tại biên bản khám nghiệm xe mô tô biển số 59S2-483.12 lập lúc 21 giờ 05 phút ngày 02/9/2023, xác định: Ốp nhựa phía trước đầu xe bị bể; cánh yếm phía bên trái xe, cung chắn bùn phía trước bị bể; hệ thống giảm sóc phía trước bị cong về sau; lốp xe bánh trước bị mài mòn, không còn hơi; thanh giảm sóc phía trước, bên trái có dính vết sơn màu xanh; vành bánh xe trước bên trái bị cong; gù tay cầm lái phía bên trái bị mài mòn; ốp nhựa bảo vệ thân xe, phía bên trái bị bung khỏi thân xe; đầu thanh cản khởi động xe máy bị mài mòn; gác chân sau bên trái bị mài mòn; đầu khung nâng xe phía sau bên trái bị mài mòn; chân chống đứng phía bên trái bị mài mòn; ốp nhựa mặt trước bên trái bị trầy.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tạm giữ 01 xe ô tô khách biển số 51B-209.13 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe và giấy chứng nhận kiểm định; 01 xe mô tô biển số 59S2-483.12 và 02 giấy phép lái xe hạng A1, E của Trần Đại H. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trao trả các phương tiện và giấy tờ trên cho chủ sở hữu và người đại diện hợp pháp của bị hại. Riêng 02 Giấy phép lái xe hạng A1, E của Trần Đại H tạm giữ theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Đại H và anh Nguyễn Thanh S là chủ xe đã khắc phục cho gia đình bị hại số tiền là 90.000.000đ. Gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn bãi nại.

Cáo trạng số 17/CT-VKSCĐ, ngày 12/9/2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đức đã truy tố bị cáo Trần Đại H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Đại H phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, 38, 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Đại H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 đến 03 năm.

Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo hành nghề lái xe trong thời hạn 01 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện theo pháp luật của bị hại đã nhận 90.000.000đ, nay không yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiếp nên không xem xét.

Về vật chứng: Đối với giấy phép lái xe hạng A1, E của bị cáo H, do áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo nên đề nghị Hội đồng tiếp tục tạm giữ giấy phép lái xe này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đại H khai nhận hành vi như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản, sơ đồ khám nghiệm hiện trường và phù hợp với biên bản khám nghiệm phương tiện.

[3] Bị cáo là người có giấy phép lái xe theo quy định nên biết xe ô tô khách là nguồn nguy hiểm cao độ, người điều khiển phải triệt để chấp hành các quy định của Luật Giao thông đường bộ để đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông nhưng bị cáo đã không tuân thủ các quy định này. Bị cáo đã điều khiển xe ô tô khách biển số 51B-209.13 lần sang phần đường bên trái. Hành vi điều khiển xe ô tô đi không đúng phần đường bên phải theo chiều đi của mình đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ. *Khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ quy định: “Người tham gia*

giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”. Từ việc vi phạm này đã dẫn đến xe ô tô do bị cáo điều khiển đã va chạm với xe mô tô biển số 59S2-438.12 do anh Lương Văn Á điều khiển theo chiều ngược lại, gây tai nạn, hậu quả làm anh Á chết. Do đó việc để xảy ra tai nạn là do lỗi của bị cáo.

[4] Hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm hại đến tính mạng của người bị hại mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội. Hành vi này là nguy hiểm cho xã hội và đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Điều 260 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

.....”

[5] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo và người liên quan là chủ xe đã bồi thường cho gia đình bị hại 90.000.000đ; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Người đại diện cho bị hại có đơn xin bãi nại, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Trần Đại H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 đến 03 năm. Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp, bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, phạm tội do vô ý; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, bị cáo vẫn có khả năng cải tạo và việc hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định cho bị cáo được hưởng án treo.

[7] Tại phiên tòa, bị cáo khai bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thường đi làm phụ hồ, rất ít điều khiển loại xe ô tô khách theo giấy phép lái xe hạng E nên

không quen khi điều khiển các loại xe này, hôm xảy ra tai nạn thì cũng là lần đầu tiên bị cáo điều khiển xe ô tô khách 45 chỗ ngồi. Do đó để đảm bảo an toàn cho bị cáo và cho những người tham gia giao thông khác, bị cáo cần phải học lại để bồi dưỡng kỹ năng xử lý tình huống khi tham gia giao thông trên đường, cũng như bổ sung kiến thức pháp luật có liên quan. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là cấm bị cáo hành nghề lái xe trong thời hạn 01 năm tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Ngọc X1 là người đại diện hợp pháp cho bị hại đã nhận số tiền bồi thường là 90.000.000đ. Nay bà X1 không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét tiếp về trách nhiệm dân sự.

[9] Về vật chứng: Do áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục giữ giấy phép lái xe này của bị cáo. Sau khi bị cáo chấp hành xong hình phạt bổ sung sẽ trả lại cho bị cáo giấy phép lái xe hạng A1, E cho bị cáo.

[10] Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Đại H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50, 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Đại H 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm (27/3/2024).

Giao bị cáo Trần Đại H về Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Long An quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Cấm bị cáo Trần Đại H hành nghề lái xe trong thời hạn 01 năm tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

Tiếp tục tạm giữ 01 giấy phép lái xe số 790016008560 hạng A1, E mang tên Trần Đại H (Bản chính) do Sở Giao thông vận tải tỉnh L cấp ngày 22/10/2019. Sau khi bị cáo Trần Đại H chấp hành xong hình phạt bổ sung sẽ trả lại cho bị cáo.

(Vật chứng này hiện lưu theo hồ sơ vụ án).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trần Đại H chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (có mặt) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (vắng mặt) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01b);
- VKSND huyện Cần Đước (01b);
- VKSND tỉnh Long An (01b);
- CQCSĐT Công an huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- Bị cáo (01b);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Quốc Dũng